



TÀI LIỆU ĐÃ KIỂM SỬ  
Ngày: 19/5/2021

**EVNTPC THU ĐỨC**  
**CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC**

**QUY CHẾ**  
**DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ**  
(Mã số: QC-NĐTĐ-01-14)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2021

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17/05/2021

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ SOẠN THẢO, SỬA ĐỔI, HỦY BỎ TÀI LIỆU**

Đơn vị đề nghị: Phòng Hành chính và Lao động

Đề nghị:  Sửa đổi tài liệu  Thêm biểu mẫu  Soạn thảo tài liệu mới  
 Sửa đổi biểu mẫu  Bớt biểu mẫu  Hủy bỏ tài liệu

Thông tin liên quan đến tài liệu:

STT	Tên tài liệu	Ký hiệu tài liệu	Ngày ban hành	Lần ban hành	Tổng số trang	Ghi chú
1	Quy chế dân chủ ở cơ sở	QC-NĐTD-01-14	26/06/2019	07	16	

Nội dung đề nghị: Sửa đổi cho phù hợp tình hình thực tế.

Tổng số trang nội dung sửa đổi đính kèm (nếu có):

Nội dung của tài liệu cần ban hành/ sửa đổi (kèm theo dự thảo nếu không ghi đầy đủ vào đây)

Nội dung cũ

Nội dung mới

Ngày 17 tháng 05 năm 2021

Trưởng phòng HCLĐ

*Hoàng*

Viên Quốc Hoàng

Phần kiểm tra nội dung tài liệu:

*Sửa đổi cho phù hợp*

Kính chuyển ĐDLĐ phê duyệt

Ngày 17 tháng 5 năm 2021  
Thường trực Ban ISO

Nguyễn Bảo Long

Phần phê duyệt của ĐDLĐ:

Đồng ý:

Không đồng ý:

Ngày 17 tháng 5 năm 2021

Đại diện lãnh đạo



Nguyễn Tường Dũng

**QUYẾT ĐỊNH**  
Ban hành "Quy chế Dân chủ ở cơ sở"

**GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC**

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Thủ Đức ban hành kèm theo quyết định 324/QĐ-EVN ngày 12/12/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;*

*Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Hành chính và Lao động.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế dân chủ ở cơ sở", với mã số tài liệu QC-NĐTD-01-14.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 819/QĐ-NĐTD ngày 26 tháng 06 năm 2019 về việc ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở.

**Điều 3.** Phó giám đốc và Thủ trưởng các đơn vị trong Công ty có trách nhiệm vụ thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BCH Công đoàn;
- Bộ phận pháp chế;
- Lưu: VT, ISO, HCLĐ.

**GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Thanh Tuyên**

CÔNG ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
CÔNG ĐOÀN  
CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 61 /CV-CĐĐTĐ  
V/v tổng hợp lấy ý kiến NLD về  
Quy chế dân chủ cơ sở

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 13/4/2021

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức

Căn cứ văn bản số 517/NĐTĐ-HCLD ngày 26/3/2021 của Công ty Nhiệt điện Thủ Đức Về việc lấy ý kiến Người lao động về Quy chế dân chủ cơ sở;

BCH Công đoàn Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức đã tổ chức lấy ý kiến, góp ý của Người Lao động và Họp BCH Công đoàn để tổng hợp lấy ý kiến đóng góp ý về Quy chế dân chủ cơ sở.

**Các ý kiến đóng góp:** Về phía người lao động: 132/132 đồng ý (100%), 00/132 không đồng ý (0%), 00/132 không có ý kiến (0%), 00/132 ý kiến khác (0%) với Quy chế dân chủ cơ sở.

**Kết luận:** Ban chấp hành Công đoàn trên cơ sở các ý kiến, góp ý về Quy chế dân chủ cơ sở, BCH Công đoàn Kính chuyển Người sử dụng lao động Công ty quyết định./.





**Nơi nhận:**


- Như trên;
- BCH Công đoàn;
- BCH Công đoàn bộ phận;
- Lưu: VT Công đoàn.


TM. BCH CÔNG ĐOÀN  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Đức Hiền

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007 Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 1/15	Ngày hiệu lực: 12/05/2021
<b>DANH SÁCH ĐƯỢC PHÂN PHỐI TÀI LIỆU:</b>			
1. Ban Giám đốc			02
2. Ban Chấp hành Công đoàn			01
3. Phòng Hành chính và Lao động			01
4. Phòng Kỹ thuật và An toàn			01
5. Phòng Tài chính và Kế toán			01
6. Phòng Kế hoạch và Vật tư			01
7. Phân xưởng Vận hành			01
8. Bộ phận pháp chế			01
9. Lưu: Văn thư, Ban ISO, HCLĐ			03
<b>CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: PHÒNG HÀNH CHÍNH VÀ LAO ĐỘNG</b>			
<b>NGƯỜI SOẠN THẢO</b>		<b>NGƯỜI KIỂM TRA</b>	
Chữ ký:  Họ và tên: Viên Quốc Hoàng Chức vụ: TP. HCLĐ		Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Tường Dũng Chức vụ: Phó Giám đốc	
<b>THÀNH PHẦN THAM GIA XEM XÉT</b>			
- Ban Lãnh đạo; Ban Chấp hành Công đoàn - Ban ISO.			
<b>NGƯỜI DUYỆT</b>			
Chữ ký:  Họ và tên: Đỗ Thanh Tuyên Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc			
<b>TÓM TẮT SỬA ĐỔI</b>			
<b>LẦN SỬA</b>	<b>NGÀY SỬA</b>	<b>TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI</b>	
00	24/05/2007	Ban hành lần đầu	
01	28/03/2012	Hoàn chỉnh Quy chế Thực hiện dân chủ trong Công ty theo Quy chế Thực hiện dân chủ trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Mã số: QC-02-10) ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-EVN ngày 09/12/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam	

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>		Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007 Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>		Trang: 2/15	Ngày hiệu lực: 19/05/2021
02	15/09/2014	Sửa đổi Quy chế thực hiện Dân chủ trong Công ty được ban hành kèm theo quyết định số 316/QĐ-NĐTD ngày 28 tháng 03 năm 2012 cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.		
03	17/11/2014	Sửa đổi Quy chế Dân chủ ở cơ sở ban hành kèm theo quyết định số 953/QĐ-NĐTD ngày 15/09/2014 cho phù hợp với Quy chế Thực hiện dân chủ cơ sở tại nơi làm việc ban hành kèm theo quyết định số 522/QĐ-GENCO 2 ngày 20/10/2014 của Tổng Công ty Phát điện 2.		
04	16/05/2016	Sửa đổi Quy chế Dân chủ ở cơ sở ban hành kèm theo quyết định số 1227/QĐ-NĐTD ngày 18/11/2014 cho phù hợp với Quy chế Thực hiện dân chủ trong Tổng công ty Phát điện 3 ban hành kèm theo quyết định số 4300/QĐ-GENCO3 ngày 05/11/2013 của Tổng Công ty Phát điện 3.		
05	17/07/2018	Áp dụng Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
06	10/05/2019	Ban hành lại		
07	20/06/2019	Ban hành lại		
08	.../05/2021	Ban hành lại		
<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>				
<b>1. MỤC ĐÍCH:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo đảm quyền dân chủ của người lao động theo quy định pháp luật.</li> <li>- Tạo động lực để Công ty phát triển bền vững trên cơ sở gắn bó chặt chẽ trách nhiệm giữa Giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị và công nhân viên chức trong sản xuất và đời sống; phân định rõ ràng về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của Giám đốc và công nhân, viên chức đối với kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.</li> </ul>				
<b>2. PHẠM VI ÁP DỤNG:</b> Áp dụng trong Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức.				
<b>3. TÀI LIỆU THAM KHẢO:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.</li> <li>- Văn bản số 61/CV-CĐĐTĐ ngày 13/04/2021 của Công đoàn Công ty về tổng hợp lấy ý kiến NLD về Quy chế dân chủ ở cơ sở.</li> </ul>				
<b>4. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế dân chủ ở cơ sở là những quy định cụ thể hóa quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền dân chủ của người lao động tại Công ty, bao gồm các quy định về quyền và trách nhiệm của Người lao động, Người sử dụng lao động, Ban chấp hành</li> </ul>				

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007 Lần sửa đổi: 08
		<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 3/15 Ngày hiệu lực: 19/05/2021

Công đoàn Công ty và các đơn vị với các nội dung NLD được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định, được kiểm tra, giám sát và các hình thức thực hiện.

– Đối thoại tại nơi làm việc là việc trao đổi trực tiếp giữa Người sử dụng lao động với Người lao động hoặc đại diện tập thể lao động với Người sử dụng lao động nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa Người sử dụng lao động và NLD để bảo đảm việc thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

– Hội nghị NLD là cuộc họp có tổ chức do Người sử dụng lao động chủ trì tổ chức hàng năm có sự tham gia của NLD và Ban chấp hành Công đoàn để trao đổi thông tin và thực hiện các quyền dân chủ cho Người lao động.

- QCDC: Quy chế dân chủ.
- EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Công ty: Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức.
- Đơn vị: Các Phòng, Phân xưởng thuộc Công ty
- NSDLĐ: Người sử dụng lao động (Giám đốc).
- NLD: Người lao động có ký hợp đồng.
- CNVC: Cán bộ, công nhân viên.
- SXKD: Sản xuất, kinh doanh.

#### **5. TRÁCH NHIỆM:**

Thủ trưởng các đơn vị trong Công ty có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến công nhân viên chức trong đơn vị.

#### **6. NỘI DUNG CHÍNH:**

##### **Chương I**

##### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh của Quy chế:**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức;


##### **2. Đối tượng áp dụng:**

- a) Người sử dụng lao động Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức;
- b) NLD trong Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức;
- c) Đại diện tập thể NLD trong Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức.

#### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở**

1. Thực hiện bình đẳng, công khai, minh bạch nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của NSDLĐ và NLD.

2. NSDLĐ tôn trọng, bảo đảm các quyền dân chủ của NLD tại nơi làm việc; quyền dân chủ được thực hiện theo quy định pháp luật thông qua Quy chế này.

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007
			Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 4/15	Ngày hiệu lực: 19/05/2021

**Điều 3. Những hành vi cấm khi thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở**

1. Thực hiện trái các quy định của pháp luật.
2. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước.
3. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của NSDLĐ và NLD.
4. Trù dập, phân biệt đối xử với người tham gia đối thoại, người khiếu nại, tố cáo.

**Chương II**

**NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ**

**Điều 4. Nội dung NSDLĐ phải công khai**

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh của NSDLĐ;
2. Nội quy lao động, thang lương, bảng lương, định mức lao động, nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của NSDLĐ liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của NLD;
3. Thỏa ước lao động tập thể;
4. Việc trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ do NLD đóng góp (nếu có);
5. Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;
6. Tình hình thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của NLD;
7. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Hình thức công khai**


NSDLĐ phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công đoàn cùng cấp thống nhất quy định việc công khai các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này đối với các đối tượng và bằng các hình thức phù hợp như:


1. Niêm yết công khai tại nơi làm việc;
2. Thông báo tại các cuộc họp, các cuộc đối thoại giữa NSDLĐ và tổ chức đại diện NLD tại cơ sở;
3. Thông báo bằng văn bản cho tổ chức đại diện NLD tại cơ sở để thông báo đến NLD;
4. Thông báo trên hệ thống thông tin nội bộ;
5. Hình thức khác mà pháp luật không cấm.

Việc lựa chọn hình thức và mức độ công khai phải phù hợp với quy định về bảo vệ bí mật và quy định về công khai tài chính.

**Điều 6. Nội dung NLD được tham gia ý kiến**



 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTĐ- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007 Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 5/15	Ngày hiệu lực: 19/05/2021
<p>1. Các nội quy, quy chế, quy định liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động:</p> <p>a) Nội quy lao động, trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị; nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ;</p> <p>b) Quy định về tiền lương, tiền thưởng;</p> <p>c) Quy định về định mức lao động, định mức khoán;</p> <p>d) Các quy định về thi đua, khen thưởng.</p> <p>2. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương; đề xuất nội dung thương lượng tập thể;</p> <p>3. Giải pháp thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của Công ty.</p> <p>4. Việc trích lập và sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm; trích kinh phí công đoàn; trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.</p> <p>5. Ký kết và thực hiện hợp đồng lao động; xử lý kỷ luật lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.</p> <p>6. Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, giải pháp tiết kiệm chi phí, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.</p> <p>7. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động.</p> <p>8. Các nội dung khác liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của NLD theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 7. Hình thức NLD tham gia ý kiến</b></p> <p>1. Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đại diện NLD tại cơ sở tại Hội nghị NLD, đối thoại tại nơi làm việc;</p> <p>2. Gửi góp ý, kiến nghị trực tiếp;</p> <p>3. Hình thức khác mà pháp luật không cấm.</p> <p>4. Thông qua việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật về tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo.</p> <p>5. Ban chấp hành Công đoàn Công ty tổ chức lấy ý kiến của NLD.</p> <p>6. NLD tham gia ý kiến bằng phát biểu hoặc bằng văn bản đối với Lãnh đạo đơn vị, Công ty hoặc Ban chấp hành Công đoàn các cấp; hoặc tham gia trực tiếp vào văn bản dự thảo hoặc phiếu lấy ý kiến.</p> <p><b>Điều 8. Công bố, xin ý kiến</b></p> <p>Người sử dụng lao động, tổ chức đoàn thể ở Công ty có trách nhiệm thông báo tiếp thu ý kiến tham gia của NLD. Khi những quyết định nội dung ghi trong Điều 6 khác với ý kiến tham gia của NLD tùy theo phạm vi của từng nội dung lấy ý kiến, Lãnh đạo Công ty, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm giải thích và thông báo đến NLD biết để thực</p>			

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTĐ- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007
			Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 6/15	Ngày hiệu lực: 13/05/2021

hiện.

**Điều 9. Những nội dung NLD được quyết định**

1. Giao kết, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật;
2. Gia nhập hoặc không gia nhập tổ chức đại diện NLD tại cơ sở;
3. Tham gia hoặc không tham gia đình công theo quy định của pháp luật;
4. Biểu quyết nội dung thương lượng tập thể đã đạt được để ký kết thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật;
5. Biểu quyết nội dung nghị quyết Hội nghị NLD.
6. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận của các bên.

**Điều 10. Hình thức quyết định của NLD**

1. Hội nghị NLD của Công ty hoặc phòng, phân xưởng;
2. Tại buổi đối thoại trực tiếp tại nơi làm việc;
3. Thông qua tổ chức Công đoàn của Công ty.


**Điều 11. Nội dung NLD được kiểm tra, giám sát**

1. Việc thực hiện hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể;
2. Việc thực hiện nội quy lao động, quy chế và các văn bản quy định khác của NSDLD liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của NLD;
3. Việc sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do NLD đóng góp;
4. Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người sử dụng lao động;
5. Việc thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của NLD.

**Điều 12. Hình thức giám sát, kiểm tra của NLD**

1. Thông qua Hội nghị NLD của Công ty, các cuộc họp của các phòng, phân xưởng, tổ.
2. Thông qua các Hội nghị sơ kết, tổng kết, cuộc họp kiểm điểm phê bình và tự phê bình của Công ty.
3. Thông qua sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của tổ chức Công đoàn Công ty.
4. Thông qua cuộc họp đối thoại trực tiếp giữa NSDLD và NLD.
5. Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.
6. Thông qua hoạt động kiểm toán theo quy định của Nhà nước.
7. Thông qua thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

**Chương III**

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007
			Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 7/15	Ngày hiệu lực: 19/05/2021

### **ĐỐI THOẠI TẠI NƠI LÀM VIỆC**

#### **Điều 13. Nguyên tắc thực hiện đối thoại**

1. Thiện chí, hợp tác, trung thực, bình đẳng, công khai và minh bạch.
2. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc không được trái pháp luật và đạo đức xã hội.

#### **Điều 14. NSDLD có trách nhiệm:**

1. Cử thành viên đại diện cho bên NSDLD tham gia đối thoại tại nơi làm việc theo quy định;
2. Phổ biến công khai nội dung đối thoại định kỳ tại nơi làm việc đến từng NLD trong Công ty để thực hiện;
3. Bố trí địa điểm, thời gian và các điều kiện vật chất cần thiết khác để tổ chức các cuộc đối thoại tại nơi làm việc;
4. Báo cáo tình hình thực hiện đối thoại và quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc với cơ quan quản lý nhà nước về lao động khi được yêu cầu.
5. Tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

#### **Điều 15. Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở có trách nhiệm:**

1. Tham gia ý kiến tại nơi làm việc theo yêu cầu của Người sử dụng lao động;
2. Phối hợp với NSDLD tổ chức thực hiện đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

#### **Điều 16. Số lượng thành viên tham gia đối thoại:**


Mỗi bên tham gia đối thoại quyết định số lượng thành viên đại diện của mình tham gia đối thoại, số lượng thành viên đại diện mỗi bên như sau:


1. Bên NSDLD: Căn cứ điều kiện sản xuất, kinh doanh, tổ chức lao động, NSDLD quyết định số lượng, thành phần đại diện cho mình để tham gia đối thoại bảo đảm ít nhất 03 người, trong đó có người đại diện theo pháp luật của người sử dụng lao động.

2. Bên NLD: Căn cứ điều kiện sản xuất, kinh doanh, tổ chức lao động, cơ cấu, số lượng lao động và các yếu tố bình đẳng giới, tổ chức đại diện NLD tại cơ sở xác định số lượng, thành phần tham gia đối thoại nhưng phải bảo đảm số lượng ít nhất từ 04 người đến 08 người.

3. Khi tiến hành đối thoại theo quy định tại khoản 2 Điều 63 của Bộ luật Lao động, ngoài các thành viên tham gia đối thoại quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, hai bên thống nhất mời tất cả người lao động hoặc một số người lao động liên quan cùng tham gia đối thoại, bảo đảm có sự tham gia của đại diện lao động nữ khi đối thoại về các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích của lao động nữ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Lao động.

#### **Điều 17. Thành phần tham gia đối thoại:**

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007 Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 8/15	Ngày hiệu lực: 19/05/2021
<p>1. NSDLĐ hoặc người được NSDLĐ ủy quyền hợp pháp và các thành viên đại diện cho bên NSDLĐ do NSDLĐ cử;</p> <p>2. Ban chấp hành Công đoàn Công ty;</p> <p>3. Các thành viên đại diện cho tập thể NLD tham gia đối thoại: Theo danh sách được thành lập nhưng không quá 2 năm 1 lần. Danh sách theo tiêu chuẩn quy định của Quy chế này;</p> <p>4. Công đoàn có thể thành lập nhóm tư vấn gồm cán bộ Công đoàn cấp trên, cán bộ tư vấn pháp luật hoặc đoàn viên Công đoàn, NLD có trình độ hiểu biết, có kiến thức về pháp luật lao động, công đoàn để tư vấn cho Tổ đối thoại trước mỗi cuộc đối thoại.</p> <p><b>Điều 18. Tiêu chuẩn thành viên tham gia đối thoại</b></p> <p>1. Có hiểu biết về pháp luật lao động và công đoàn, chế độ chính sách đối với NLD, các nội quy, quy chế, quy định của Công ty;</p> <p>2. Có hiểu biết về tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty, đời sống việc làm của NLD và được NLD tin nhiệm;</p> <p>3. Có khả năng thuyết trình, thuyết phục hoặc phản biện.</p> <p>4. Thời hạn thực hiện hợp đồng lao động ít nhất đủ 12 tháng trở lên.</p> <p><b>Điều 19. Thành lập Tổ đối thoại đại diện tập thể NLD:</b></p> <p>1. Thành phần tham gia Tổ đối thoại:</p> <p>a) Tùy thuộc nội dung của cuộc đối thoại, Chủ tịch Công đoàn Công ty quyết định thành phần tham gia Tổ đối thoại.</p> <p>b) Thành viên tham gia Tổ đối thoại được lựa chọn từ thành phần tham gia đối thoại theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 17 của Quy chế này.</p> <p>c) Chủ tịch Công đoàn Công ty làm Tổ trưởng tổ đối thoại. Trường hợp Chủ tịch Công đoàn đi vắng, hoặc không tham gia đối thoại được thì Phó Chủ tịch Công đoàn thay và làm Tổ trưởng.</p> <p>2. Nhiệm vụ của Tổ đối thoại:</p> <p>a) Tổ chức lấy và tổng hợp ý kiến NLD, đề xuất nội dung đối thoại, kế hoạch đối thoại; phân công trách nhiệm cho từng thành viên Tổ đối thoại chuẩn bị ý kiến về nội dung đối thoại.</p> <p>b) Trình bày và bảo vệ nội dung đối thoại do phía tập thể NLD đề xuất và phân tích, giải trình, phản biện nội dung đối thoại do NSDLĐ đề xuất.</p> <p>c) Báo cáo kết quả đối thoại với Ban chấp hành Công đoàn Công ty và tập thể NLD. Theo dõi tổ chức thực hiện kết quả đối thoại.</p> <p><b>Điều 20. Quy trình đối thoại định kỳ:</b></p> <p>1. Chuẩn bị nội dung đối thoại:</p>			

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ DỨC</b>	Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007
			Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 9/15	Ngày hiệu lực: 19/05/2021

Sau 01 năm từ ngày kết thúc lần đối thoại trước liền kề, NSDLĐ và Chủ tịch Công đoàn Công ty tổng hợp nội dung và gửi nội dung yêu cầu đối thoại cho bên đối thoại.

**a) Nội dung đối thoại do NLD chuyển đến:**

– Tổ chức lấy ý kiến của NLD tại Công ty về những nội dung cần đưa ra đối thoại. Ban chấp hành Công đoàn Công ty có thể lựa chọn hình thức lấy ý kiến phù hợp với đặc thù của Công ty như: Bằng phiếu hỏi, thông qua phản ánh của NLD, qua họp Công đoàn bộ phận, hoặc Tổ công đoàn. Các ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Công ty, các thành viên tham gia đối thoại nắm bắt tình hình thực tế tại Công ty, nghiên cứu đề xuất nội dung đối thoại.

– Tổng hợp ý kiến đề xuất nội dung đối thoại từ NLD, Ban chấp hành Công đoàn Công ty, thống nhất sắp xếp vấn đề, nội dung đề xuất đối thoại theo thứ tự ưu tiên; bàn bạc, lựa chọn, biểu quyết vấn đề, nội dung thiết thực, khả thi đưa vào nội dung đối thoại. Phân công thành viên Tổ đối thoại chuẩn bị ý kiến, tài liệu liên quan để bảo vệ nội dung đối thoại đề xuất.

– Chủ tịch Công đoàn Công ty gửi nội dung đối thoại cho NSDLĐ và thông báo cho NLD biết.

**b) Nội dung đối thoại do NSDLĐ chuyển đến:**

Chủ tịch Công đoàn Công ty tiếp nhận nội dung đối thoại từ NSDLĐ chuyển đến; họp Ban chấp hành Công đoàn xem xét thống nhất những nội dung chấp thuận, không chấp thuận, lý do chấp thuận, không chấp thuận; phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ đối thoại nghiên cứu, phân tích tìm các căn cứ để phản biện nội dung không chấp thuận.

**2. Thống nhất nội dung, thời gian địa điểm và thành phần tham gia đối thoại**


Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu nội dung đối thoại NSDLĐ và Chủ tịch Công đoàn Công ty thống nhất nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần tham gia đối thoại định kỳ.


Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hai bên thống nhất nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần tham gia đối thoại định kỳ tại nơi làm việc, NSDLĐ ra quyết định bằng văn bản tổ chức đối thoại định kỳ. Quyết định tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc phải được gửi đến Chủ tịch Công đoàn Công ty và các thành viên tham gia đối thoại ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức đối thoại.

NSDLĐ và Chủ tịch Công đoàn Công ty phân công các thành viên tham gia đối thoại của mỗi bên chuẩn bị nội dung, số liệu, tài liệu liên quan cho đối thoại.

**3. Tổ chức đối thoại:**

a) NSDLĐ có trách nhiệm phối hợp với tổ chức đại diện NLD tại cơ sở tổ chức đối thoại định kỳ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 63 của Bộ luật Lao động và quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007 Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 10/15	Ngày hiệu lực: 19/05/2021
<p>b) Thành phần tham gia đối thoại định kỳ là đại diện hai bên theo quy định tại Điều 17 Quy chế này. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức đối thoại định kỳ do hai bên sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tế và theo quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.</p> <p>c) Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày bắt đầu tổ chức đối thoại định kỳ, các bên có trách nhiệm gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại.</p> <p>d) Đối thoại định kỳ chỉ được tiến hành khi bên NSDLĐ có sự tham gia của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền và bên NLD có sự tham gia của trên 70% tổng số thành viên đại diện quy định tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này. Diễn biến đối thoại phải được ghi thành biên bản và có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của NSDLĐ hoặc người được ủy quyền và chữ ký của người đại diện từng tổ chức đại diện NLD.</p> <p>e) Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đối thoại, NSDLĐ có trách nhiệm công bố công khai tại nơi làm việc những nội dung chính của đối thoại; tổ chức đại diện NLD phổ biến những nội dung chính của đối thoại đến NLD là thành viên.</p> <p><b>Điều 21. Đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên:</b></p> <p><b>1.</b> Việc tổ chức đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên được tiến hành khi nội dung yêu cầu đối thoại của bên đề nghị đối thoại bảo đảm các điều kiện sau:</p> <p>a) Đối với bên NSDLĐ, nội dung yêu cầu đối thoại phải được sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật của NSDLĐ;</p> <p>b) Đối với bên NLD, nội dung yêu cầu đối thoại phải được sự đồng ý của ít nhất 30% số thành viên đại diện của bên NLD tham gia đối thoại quy định tại 1 Điều 19 Quy chế.</p> <p><b>2.</b> Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được nội dung yêu cầu đối thoại quy định tại khoản 1 Điều này, bên nhận được yêu cầu đối thoại phải có văn bản trả lời, thống nhất về thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại. NSDLĐ và đại diện đối thoại bên NLD có trách nhiệm phối hợp, tiến hành tổ chức đối thoại.</p> <p><b>3.</b> Diễn biến đối thoại phải được ghi thành biên bản và có chữ ký của đại diện các bên tham gia đối thoại theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Nghị định 145/2020/NĐ-CP.</p> <p><b>4.</b> Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đối thoại, NSDLĐ có trách nhiệm công bố công khai tại nơi làm việc những nội dung chính của đối thoại; tổ chức đại diện NLD phổ biến những nội dung chính của đối thoại đến NLD là thành viên.</p> <p><b>5.</b> Trường hợp đối thoại không thành, không giải quyết được những vấn đề, nội dung bức xúc của NLD thì Ban chấp hành Công đoàn tiến hành các thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tập thể theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 22. Tổ chức đối thoại khi có vụ việc</b></p> <p><b>1.</b> Đối với vụ việc NSDLĐ phải tham khảo, trao đổi ý kiến với tổ chức đại diện NLD tại cơ sở về quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36; cho thôi việc đối với NLD theo quy định tại Điều 42; phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 44; thang lương, bảng lương và định mức lao</p>			

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007
			Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 11/15	Ngày hiệu lực: <u>19/05/2021</u>

động theo quy định tại Điều 93; quy chế thưởng theo quy định tại Điều 104 và nội quy lao động theo quy định tại Điều 118 của Bộ luật Lao động được thực hiện như sau:

a) NSDLĐ có trách nhiệm gửi văn bản kèm theo nội dung cần tham khảo, trao đổi ý kiến đến các thành viên đại diện tham gia đối thoại của bên NLD;

b) Các thành viên đại diện tham gia đối thoại của bên NLD có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến NLD do mình đại diện và tổng hợp thành văn bản của từng tổ chức đại diện NLD tại cơ sở để gửi tới NSDLĐ; trường hợp nội dung đối thoại liên quan đến quyền, lợi ích của lao động nữ thì cần bảo đảm lấy ý kiến của họ;

c) Căn cứ ý kiến của các tổ chức đại diện NLD tại cơ sở, NSDLĐ tổ chức đối thoại để thảo luận, trao đổi ý kiến, tham vấn, chia sẻ thông tin về những nội dung NSDLĐ đưa ra;

d) Số lượng, thành phần tham gia, thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại do hai bên xác định theo quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

e) Diễn biến đối thoại phải được ghi thành biên bản và có chữ ký của đại diện các bên tham gia đối thoại theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Nghị định 145/2020/NĐ-CP;

f) Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đối thoại, NSDLĐ có trách nhiệm công bố công khai tại nơi làm việc những nội dung chính của đối thoại; tổ chức đại diện NLD phổ biến những nội dung chính của đối thoại đến NLD là thành viên.

2. Đối với vụ việc tạm đình chỉ công việc của NLD theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Lao động thì NSDLĐ và tổ chức đại diện NLD mà NLD bị tạm đình chỉ công việc là thành viên có thể trao đổi bằng văn bản hoặc thông qua trao đổi trực tiếp giữa đại diện tham gia đối thoại của bên NSDLĐ và đại diện đối thoại của tổ chức đại diện NLD.

### **Điều 23. Trách nhiệm của NSDLĐ sau khi kết thúc đối thoại**

Sau cuộc đối thoại, NSDLĐ phải tiến hành tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm nội bộ và phân công các bộ phận chức năng khẩn trương giải quyết các công việc sau:


1. Trả lời bằng văn bản cho NLD, Ban chấp hành Công đoàn nêu kiến nghị về nội dung đã được NSDLĐ ghi nhận, hứa trả lời sau khi đã kiểm tra, xác minh.

2. Trình cơ quan cấp trên giải quyết các vấn đề vượt quá thẩm quyền đã được nêu ra và ghi nhận tại cuộc đối thoại; đề xuất, kiến nghị với các cơ quan cấp trên về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách cho phù hợp với thực tiễn.


3. Chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với các kiến nghị thuộc trách nhiệm của cơ quan đó theo chức năng, nhiệm vụ được Nhà nước phân công, đồng thời thông báo cho NLD, Ban chấp hành Công đoàn nêu kiến nghị biết.


4. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp sửa đổi, hoàn thiện hoặc ban hành các quy trình, thủ tục quản lý.

**Điều 24. Trách nhiệm của Ban chấp hành Công đoàn Công ty sau khi kết thúc đối thoại**

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NDTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007 Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 12/15	Ngày hiệu lực: 11/05/2021
<p>1. Thông báo các vấn đề kiến nghị và kết quả trả lời đối thoại cho tập thể NLD biết và giám sát thực hiện các nội dung kết quả đối thoại.</p> <p>2. Các nội dung đối thoại chưa thành, Ban chấp hành Công đoàn cần chuẩn bị thêm tư liệu, số liệu cho cuộc đối thoại tiếp, hoặc không tiến hành đối thoại thì chuẩn bị thủ tục tranh chấp lao động theo quy định pháp luật.</p> <p style="text-align: center;"><b>Chương IV</b> <b>HỘI NGHỊ NLD</b></p> <p><b>Điều 25. Nguyên tắc tổ chức Hội nghị Người lao động (Viết tắt trong chương này là "Hội nghị").</b></p> <p>1. Công ty tổ chức Hội nghị 12 tháng một lần, tổ chức Hội nghị theo 2 cấp từ phân xưởng (hoặc phòng) và Công ty. Trong trường hợp khác (nếu có) thực hiện theo hướng dẫn của Tập đoàn và Công đoàn Điện lực Việt Nam.</p> <p>2. Hội nghị được tổ chức theo hình thức Hội nghị toàn thể.</p> <p>3. Hội nghị được thừa nhận là hợp lệ khi có sự tham dự của trên 2/3 tổng số được triệu tập.</p> <p>4. Nghị quyết của Hội nghị có giá trị khi có trên 50% tổng số người tham dự chính thức biểu quyết tán thành.</p> <p><b>Điều 26. Trách nhiệm xây dựng và thực hiện quy định tổ chức Hội nghị:</b></p> <p>1. Quy định tổ chức Hội nghị được thực hiện theo Quy chế này. NSDLD bố trí địa điểm, thời gian, các điều kiện vật chất cần thiết và tổ chức Hội nghị.</p> <p>2. Ban chấp hành Công đoàn Công ty có trách nhiệm phối hợp với NSDLD tham gia xây dựng và thực hiện quy định về tổ chức Hội nghị.</p> <p><b>Điều 27. Thành phần tham gia Hội nghị: Toàn thể NLD trong Công ty.</b></p> <p><b>Điều 28. Nội dung Hội nghị.</b></p> <p>1. Hội nghị thảo luận các nội dung sau:</p> <p>a) Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty và những nội dung trực tiếp liên quan đến việc làm của NLD, lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy định, quy chế của Công ty;</p> <p>c) Tình hình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo;</p> <p>d) Điều kiện làm việc và các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc;</p> <p>e) Kiến nghị, đề xuất của mỗi bên;</p> <p>f) Các nội dung khác mà hai bên quan tâm.</p> <p>2. Bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân (khi tới nhiệm kỳ).</p> <p>3. Thông qua Nghị quyết Hội nghị.</p> <p><b>Điều 29. Quy trình tổ chức Hội nghị.</b></p>			



 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NDTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007 Lần sửa đổi: 08
	<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 13/15	Ngày hiệu lực: 19/05/2021
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giới thiệu đại biểu, chương trình, Chủ tịch và thư ký Hội nghị.</li> <li>2. Báo cáo của Người sử dụng lao động.</li> <li>3. Báo cáo của Ban chấp hành Công đoàn Công ty.</li> <li>4. Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân.</li> <li>5. Bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân (khi tới nhiệm kỳ).</li> <li>6. Đại biểu thảo luận.</li> <li>7. Thông qua, ký kết TULĐTT (nếu có).</li> <li>8. Phát động phong trào thi đua (nếu có).</li> <li>9. Biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị.</li> </ol> <p><b>Điều 30. Trách nhiệm của các bên tham gia Hội nghị:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Trách nhiệm của NSDLĐ.</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Trước khi tổ chức Hội nghị:           <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị, thống nhất với Ban chấp hành Công đoàn Công ty về hình thức Hội nghị, ra quyết định triệu tập Hội nghị.</li> <li>– Chuẩn bị báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch năm qua, phương hướng nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm tới và các báo cáo khác có liên quan.</li> <li>– Chủ trì phối hợp với Công đoàn Công ty chuẩn bị dự thảo mới hoặc nội dung sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể; dự thảo các nội quy, quy định, quy chế và các văn bản khác để đưa ra lấy ý kiến tại Hội nghị cấp phòng, phân xưởng.</li> <li>– Chuẩn bị các điều kiện vật chất, kỹ thuật để tổ chức Hội nghị.</li> </ul> </li> <li>b) Trong quá trình tổ chức Hội nghị:           <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện báo cáo của Người sử dụng lao động.</li> </ul> </li> <li>c) Sau khi tổ chức Hội nghị:           <ul style="list-style-type: none"> <li>– NSDLĐ chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng, phân xưởng lập kế hoạch, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của Công ty phù hợp với những nội dung đã thông qua tại Hội nghị.</li> <li>– Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị và Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa NSDLĐ và đại diện Ban chấp hành Công đoàn Công ty.</li> <li>– Tham gia với Ban chấp hành công đoàn định kỳ sơ kết và tổng kết Nghị quyết Hội nghị.</li> </ul> </li> </ol> </li> <li>2. <b>Trách nhiệm của Ban chấp hành Công đoàn Công ty.</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Trước khi tổ chức Hội nghị:           <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phối hợp với NSDLĐ xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị Công ty.</li> <li>– Chuẩn bị báo cáo về giám sát tình hình Công ty thực hiện các chế độ chính sách cho NLĐ, cải thiện điều kiện lao động, thực hiện Quy chế này, thực hiện các kết</li> </ul> </li> </ol> </li> </ol>			

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007 Lần sửa đổi: 08
		<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Trang: 14/15 Ngày hiệu lực: 19/05/2021

quả đối thoại tại Công ty, tình hình thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi, các quỹ do NLD đóng góp.

– Giám sát tình hình thực hiện Hội nghị các phòng, phân xưởng, tập hợp các kiến nghị của NLD.

– Tiến hành thương lượng các nội dung dự thảo mới hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể (theo quy định của pháp luật).

– Tham gia xây dựng dự thảo mới hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung các nội dung Quy chế Công ty.

– Báo cáo kết quả của phong trào thi đua, khen thưởng; báo cáo kết quả và phương hướng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

– Chuẩn bị nhân sự giới thiệu cho Hội nghị bầu Ban Thanh tra nhân dân (khi tới nhiệm kỳ).

**b) Trong quá trình tổ chức Hội nghị:**

Thực hiện báo cáo của Ban chấp hành Công đoàn Công ty.

**c) Sau khi tổ chức Hội nghị:**

– Báo cáo kết quả tổ chức hoạt động của Hội nghị với Công đoàn cấp trên trực tiếp.

– Phối hợp với NSDLD chi đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị và Thỏa ước lao động tập thể.

– Tham gia với NSDLD trong việc thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định của Công ty cho phù hợp với Thỏa ước lao động tập thể mà Hội nghị đã thông qua.

– Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị. Phối hợp với các đoàn thể trong Công ty động viên NLD thực hiện Nghị quyết Hội nghị, Thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy định, quy chế đã thông qua.


– Tham gia với NSDLD định kỳ sơ kết và tổng kết Nghị quyết Hội nghị.

### **3. Trách nhiệm Đại biểu dự Hội nghị**

**a) Thảo luận và tham gia ý kiến trực tiếp những vấn đề NSDLD, Công đoàn Công ty trình bày:** Những giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh đề ra; những sáng kiến và các biện pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động hợp lý; đề xuất những giải pháp cải thiện quan hệ lao động trong Công ty, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho NLD.

**b) Thảo luận nội dung dự thảo mới Thỏa ước lao động tập thể hoặc nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể để đại diện Ban chấp hành Công đoàn và NSDLD ký.**

**c) Thảo luận và biểu quyết những nội dung kiến nghị với Lãnh đạo cấp trên những vấn đề vượt quá thẩm quyền của NSDLD; Biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị.**

 <b>EVNTPC THU DUC</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC</b>	Mã số: QC-NĐTD- 01-14	Ngày ban hành: 24/05/2007
		<b>QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	Lần sửa đổi: 08
		Trang: 15/15	Ngày hiệu lực: 19/05/2021

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 31. Chế độ báo cáo**

Hàng năm NSDLĐ phối hợp với Chủ tịch Công đoàn Công ty báo cáo Tập đoàn và Công đoàn Điện lực Việt Nam kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc trước ngày 31/12.

**Điều 32. Tổ chức thực hiện**

Người sử dụng lao động, Thủ trưởng các đơn vị trong Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện và phối hợp với tổ chức Công đoàn cùng cấp thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Công ty để tổng hợp, hướng dẫn thực hiện hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp.

**7. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC ÁP DỤNG:** Không áp dụng./.